

Số: ~~14307~~ /BTC-TCT
V/v xin ý kiến về dự thảo
Thông tư

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Ngày 17/10/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó tại Điều 10 quy định cụ thể về nội dung chi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tại Điều 11 quy định về quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn Điều 10, Điều 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

Ngày 28/6/2016, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thì không còn hình thức ban hành Thông tư liên tịch giữa các Bộ. Bộ Tài chính dự thảo Thông tư hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC).

Đề nghị Quý đơn vị có ý kiến tham gia cụ thể vào nội dung tại dự thảo Thông tư nêu trên để Bộ Tài chính tổng hợp hướng dẫn kịp thời.

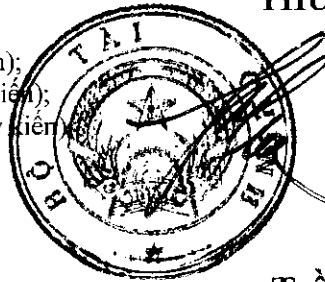
Ý kiến tham gia xin gửi bằng văn bản về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế - Địa chỉ: số 123 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội), đồng thời gửi file vào địa chỉ hòm thư ltlen@gdt.gov.vn trước ngày 31. tháng 12. năm 2021.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan, đơn vị. *dl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tin xin ý kiến);
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính (để đăng tin xin ý kiến);
- Công thông tin điện tử Tổng cục Thuế (để đăng tin xin ý kiến);
- Vụ PC (BTC);
- Lưu: VT, TCT (VT; CS (3b)). *m*

8



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Số: /2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo ngày

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (sau đây gọi chung là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng: Các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là doanh nghiệp), các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

1. Doanh nghiệp được trích một tỷ lệ phần trăm (%) tính trên thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, cụ thể:

a) Đối với doanh nghiệp nhà nước: trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ. Tỷ lệ trích cụ thể căn cứ vào khả năng và nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

b) Đối với các doanh nghiệp không thuộc đối tượng nêu tại điểm a khoản 1 Điều này: Doanh nghiệp tự quyết định mức trích cụ thể nhưng tối đa không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ.

2. Khoản trích được xác định hàng năm và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 3. Nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

1. Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động đầu tư nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nội dung được phép chi Quỹ theo quy định của pháp luật. Trường hợp doanh nghiệp chi Quỹ không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp Ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích vào Quỹ tương ứng với khoản sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần Quỹ sử dụng sai mục đích là mức tính tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành và thời gian tính lãi là khoảng thời gian kể từ khi trích lập Quỹ đến khi thu hồi.

2. Trong thời hạn 05 (năm) năm, kể từ khi trích lập Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này mà doanh nghiệp không sử dụng hoặc không sử dụng hết 70% Quỹ thì doanh nghiệp phải nộp Ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích tương ứng với phần không

sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% Quỹ, đồng thời phải nộp phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó. Khoản chi từ Quỹ được xác định theo khoản 3 Điều này.

Tiền lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Các khoản chi từ Quỹ bao gồm:

- a) Các khoản chi đúng mục đích để được quyết toán theo quy định;
- b) Các khoản tạm ứng và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ nhưng chưa đủ điều kiện để quyết toán;
- c) Các khoản điều chuyển vốn từ Quỹ của tổng công ty, công ty mẹ cho công ty con, doanh nghiệp thành viên hoặc ngược lại. Việc điều chuyển Quỹ từ công ty mẹ cho công ty con chỉ áp dụng đối với trường hợp công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ và không bao gồm trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài điều chuyển cho công ty mẹ ở nước ngoài và công ty mẹ ở Việt Nam điều chuyển cho công ty con ở nước ngoài.

4. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp theo từng kỳ tính thuế của doanh nghiệp trong thời gian trích lập Quỹ.

5. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp trích lập Quỹ trong thời gian doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Trường hợp doanh nghiệp có trích Quỹ trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế), nếu doanh nghiệp không sử dụng, sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích đối với số Quỹ đã được trích trong thời gian doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp thu hồi được xác định theo mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm trích lập Quỹ.

b) Trường hợp doanh nghiệp có trích Quỹ trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, đồng thời có nhận điều chuyển Quỹ từ doanh nghiệp khác, nếu doanh nghiệp không sử dụng, sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích đối với số Quỹ đã trích và nhận điều chuyển thì số thuế thu nhập doanh nghiệp thu hồi được thực hiện như sau:

- Đối với số tiền trích lập Quỹ tại doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp thu hồi được xác định theo mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm trích lập Quỹ của doanh nghiệp.

- Đối với số tiền nhận điều chuyển từ doanh nghiệp khác về thì số thuế thu nhập doanh nghiệp thu hồi được xác định theo mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông tại thời điểm nhận điều chuyển.

Việc xác định số tiền trích tại doanh nghiệp và số tiền nhận điều chuyển trong tổng số tiền chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích được căn cứ theo tỷ lệ giữa số tiền nhận điều chuyển và số trích Quỹ tại doanh nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng Quỹ

1. Các khoản chi từ Quỹ phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định. Trường hợp không có hóa đơn, chứng từ theo quy định được xác định là khoản chi không đúng mục đích và phải thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Doanh nghiệp không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế đối với các khoản chi từ Quỹ và các khoản tiền lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Việc sử dụng Quỹ được tính theo nguyên tắc khoản trích Quỹ trước thì sử dụng trước.

4. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cho hoạt động khoa học và công nghệ cao hơn số dư hiện có của Quỹ thì doanh nghiệp được lựa chọn: lấy từ số trích lập Quỹ của các năm tiếp theo để bù đắp hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế đối với phân chênh lệch.

5. Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp đang hoạt động mà có sự thay đổi về hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất và doanh nghiệp nhận sáp nhập được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ trước khi chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập.

b) Doanh nghiệp đang hoạt động nếu có Quỹ chưa sử dụng hết khi thực hiện chia, tách doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc chia, tách được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ trước khi chia, tách. Việc phân chia Quỹ do doanh nghiệp quyết định.

6. Doanh nghiệp tự tính, tự khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Điều 5. Xác định lãi trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp

1. Lãi suất: Tính theo lãi suất phát hành trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 01 năm hoặc tín phiếu Kho bạc kỳ hạn 52 tuần tại thời điểm gần nhất trong vòng 03 tháng

trước thời điểm tính lãi. Trường hợp trong vòng 03 tháng trước thời điểm tính lãi không phát hành trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 01 năm hoặc tín phiếu Kho bạc kỳ hạn 52 tuần thì áp dụng lãi suất tính lãi theo lãi suất trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn còn lại 01 năm (từ 274 ngày đến 547 ngày) theo kết quả giao dịch trái phiếu Chính phủ công bố trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thời điểm gần nhất.

2. Thời gian tính lãi là 02 (hai) năm và áp dụng tại thời điểm thu hồi.

Điều 6. Báo cáo trích lập, điều chuyển và sử dụng Quỹ

Hàng năm, doanh nghiệp phải lập Báo cáo trích lập, điều chuyển và sử dụng Quỹ theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Trường hợp các doanh nghiệp có sự điều chuyển nguồn giữa các Quỹ theo quy định thì đơn vị nhận điều chuyển phải báo cáo tình hình nhận điều chuyển và sử dụng số tiền Quỹ được điều chuyển.

Báo cáo trích lập, điều chuyển và sử dụng Quỹ được gửi đến cho các cơ quan theo quy định tại Khoản 1, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ. Thời hạn nộp báo cáo cùng thời điểm nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm của doanh nghiệp.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021 và áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp không sử dụng, không sử dụng hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021.


2. Bãi bỏ Điều 14, Điều 17 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

3. Nội dung chi và quản lý Quỹ, nội dung nộp Quỹ phát triển khoa học và công nghệ về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoặc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật về khoa học và công nghệ và quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng trung ương;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà